TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **16**/2021/HSST Ngày 02/02/2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- *Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngọ Văn Tỉnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Tý

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phùng Thị Tr– Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 125/2020/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST –HS ngày 18/12/2020 đối với bị cáo:

Hà Xuân Tr, sinh năm 1992 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Xóm Vực, xã Hòa Xá, huyện UB, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Th, (đã chết) và bà Vũ Thị h, sinh năm: 1959; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hòa Xá, huyện UB, Tp. Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị Kh, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Nhân Hòa, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT

2. Bà Ngô Thị Mai Li, sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Nhân Nghĩa, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT

3. Bà Lâm Thị O, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Thạnh Sơn 3, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT

4. Bà Mai Thị Hi, sinh năm: 1974

Địa chỉ: ấp Nhân Nghĩa, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT

5. Bà Trần Thị Hu, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Thạnh Sơn 4, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT

6. Bà Trần Thị Th, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố Phước Tiến, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu

7. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Tr Trí, xã Bông Tr, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT

8. Bà Lý Thị Kiều Tr, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Thạnh Sơn 2A, Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua theo dõi tình hình theo nguồn tin của quần chúng nhân dân, Công an thị trấn Phước Bửu xác định tại nhà số 70, đường 27/4, khu phố Phước An, TT Phước Bửu, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Lưu Tiến Đương, sinh năm 1979, HKTT: xã Hòa Xá, huyện UB, TP Hà Nội thuê cho một số thanh niên thuê ở có cất giấu hung khí nguy hiểm và hành nghề cho vay lãi nặng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16 tháng 12 năm 2019, Công an thị trấn Phước Bửu thực hiện Quyết định khám xét nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 310/QĐ ngày 10/12/2020 của UBND thị trấn Phước Bửu. Tại thời điểm khám xét chỉ có đối tượng Hà Xuân Tr, sinh năm 1992, HKTT: Xóm Vực, xã Hòa Xá, huyện UB, TP Hà Nội có mặt tại nơi ở. Cơ quan Công an phát hiện thu giữ 16 tờ rơi có nội dung: "CHO VAY LÃI GÓP yêu cầu CMND + HỘ KHẨU GIẢI NGÂN TRONG NGÀY LH: 0333 220. 268"; 01 cuốn hộ khẩu chủ hộ tên Nguyễn Văn Búp, sinh năm 1967, trú tại tổ 14, ấp An Hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Khương Thị Kim Li, sinh năm 1968, trú tại xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, 01 két sắt kích thước 50c, x 40cm x 40cm, còn khóa, hiệu Goodwill; 03 gậy bóng chày bằng Inox, dài 70cm; 01 Passport mang tên Đỗ Thành Đồng; 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen; 01điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, 64GB. Vật chứng và đối tượng được chuyển tới Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc để điều tra, xử lý về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Tại Cơ quan Điều tra Hà Xuân Tr khai nhận Trào và 02 đối tượng tên là Duy và Đồng (đều không rõ lai lịch) được ông Lưu Tiến Đương thuê tới huyện Xuyên Mộc để cho vay lãi nặng, mỗi người tự hoạt động độc lập (tự cho vay, tự thu hồi vốn và lãi), tiền lời có được Trào và các đồng phạm tự gửi chuyển khoản cho Đương, Trào được trả công 3.000.000đồng/ tháng.

Để lôi kéo người vay, khoảng 03 giờ sáng hàng ngày Trào đi rải tờ rơi có nội dung:"CHO VAY LÃI GÓP yêu cầu CMND + HỘ KHẨU GIẢI NGÂN TRONG NGÀY LH: 0399.122.399 hoặc LH: 0886.448.078" (Hai số điện thoại này là của Trào dùng để Li hệ với người vay), hoạt động cho vay không ghi chép sổ sách mà chỉ bằng tin nhắn và hình ảnh được lưu trong điện thoại.

Hình thức cho vay tiền và thu hồi vốn, lãi được Trào quy ước với người vay trong thời hạn có định 25 ngày kể từ ngày vay, người vay phải trả hết cả vốn và lãi

bằng hình thức trả góp theo ngày, mỗi ngày trả 50.000 đồng/1.000.000 đồng tiền gốc. Khi vay tiền lần đầu tiên người vay phải trả phí do Trào tự đặt ra là 10%, nếu quá hạn không trả được và có nhu cầu đáo hạn thì người vay phải trả phí tiếp 10% hoặc 05% nữa tùy từng trường hợp, số tiền vay lần 2 (đáo hạn) người vay được nhận sau khi đã trừ tiền góp lần 1 còn thiếu và tiền phí, như vậy người vay sẽ không được nhận đủ số tiền cần vay nhưng vẫn phải trả tiếp góp trong thời hạn 25 ngày; mặc dùng người vay được đáo hạn nhiều lần nhưng thực chất số tiền vốn mà Trào bỏ ra chỉ là số tiền ban đầu nhưng được quay vòng nhiều lần.

Ví dụ: Người vay 1.000.000 đồng thì sẽ phải trả góp 25 ngày, mỗi ngày 50.000đồng, như vậy người vay sẽ phải trả 1.250.000 đồng, trong đó có 250.000 đồng là tiền lãi. Nếu mới trả được 15 ngày còn 10 ngày không trả được, người vay phải đáo hạn vay tiếp 1.000.000 đồng thì sẽ bị trừ số tiền chưa trả của 10 ngày, mỗi ngày 50.000 đồng là 500.000 đồng, như vậy người vay chỉ được nhận 500.000đồng nhưng phải trả góp trong thời hạn 25 ngày, mỗi ngày 50.000 đồng là 1.250.000 đồng.

Với phương pháp và thủ đoạn nêu trên, tính đến thời điểm bị phát hiện, Trào đã cho vay được khoảng 30 người. Trong đó 20 người đã thanh toán xong không xác định được tên tuổi địa chỉ, còn 10 người đang trả góp, theo lời trình bày của Trào, Cơ quan CSĐT đã làm việc được với 08 người, còn 02 người không có tên tuổi rõ ràng nhưng không làm việc được. Mức lãi xuất và thu nhận bất chính đối với từng người (có bảng kê kèm theo) được xác định như sau:

1. Chị Mai Thị Hi, sinh năm 1974, HKTT: ấp Nhân Nghĩa, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, vay của Trào 3.000.000 đồng từ đầu tháng 6 năm 2019, khi vay bị trừ phí 10%/ tổng số tiền vay là 300.000 đồng, chị Hi chỉ được nhận 2.700.000 đồng và phải trả góp trong thời hạn 25 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng như vậy kết thúc đợt vay chị Hi phải trả cho Trào cả gốc, phí 10% và lãi là 4.050.000 đồng, trừ tiền gốc 3000.000 đồng, Trào thu lãi được 1.050.000 đồng tương đương 01 ngày Trào lãi được 42.000 đồng, tương ứng với lãi xuất 1,56%/ ngày và 567%/năm, gấp 28,38 lần mức lãi xuất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định (20%/năm, tương ứng với số tiền 01 ngày vay 1.479 đồng và số tiền 01 lần vay là 36.986 đồng). Như vậy Trào đã thu lợi bất chính 1.313.014 đồng (1.050.000 đồng lãi đã thu – 36.986 đồng lãi theo quy định + 300.000 đồng tiền phí). Sau đó chị Hi đã đáo hạn (vay lại) 10 lần, mỗi lần 3.000.000 đồng, với mức phí mỗi lần đáo hạn là 5%, thời hạn trả 25 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, lần đáo hạn cuối cùng, chị Hi mới góp được 13 ngày còn lại 12 ngày chưa trả, tương ứng số tiền gốc 1.368.000 đồng thì hành vi của Trào bị phát hiện. Cũng với cách tính nêu trên mỗi ngày Trào Thụ của chị Hi 150.000 đồng, trong đó có 114.000 đồng tiền gốc và 36.000 đồng tiền lãi tương ứng với lãi ngày 1,26% (461%/năm) gấp 23,05 lần mức lãi xuất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định (20%/năm, tương ứng với số tiền 01 ngày vay 1.479 đồng và số tiền 01 lần vay là 36.986 đồng). Như vậy trong 10 lần đáo hạn, Trào đã thu tiền lãi từ chị Hi là 8.568.000 đồng, sau khi trừ lãi theo quy định 20% là 371.671 đồng, còn lại 8.196.329 đồng tiền lãi vượt quá quy định và 1.500.000 đồng tiền phí do Trào tự đặt ra, tổng cộng 9.696.329 đồng là tiền thu nhập bất chính. Tổng cộng Trào đã thu lợi bất chính từ việc cho Chị Hi vay 3.000.000 đồng gốc là 11.009.343 đồng (Trong đó 1.313.014 đồng thu nhập từ việc cho vay ban đầu và 9.696.329 từ 10 lần đáo hạn) .

2. Chị Ngô Thị Mai Li, sinh năm 1963, HKTT: ấp Nhân Nghĩa, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc vay của Trào lần đầu 4.000.000 đồng từ đầu tháng 7 năm 2019, phí vay 10%, trả góp trong thời hạn 25 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, trong quá trình vay chị Li đã đáo hạn 10 lần; mỗi lần đều 4.000.000 đồng, phí vay mỗi lần 5%. Lần cuối cùng mới góp được hai ngày còn lại 23 ngày với số tiền vốn 3.496.000 đồng chưa góp thì hành vi của Trào bị phát hiện, Tiền lãi Trào đã thu được là 12.296.000 đồng trừ tiền lãi xuất theo quy định là 521.973 đồng còn lại 11.774.027 đồng cộng với 2.400.000 đồng tiền phí do Trào tự đặt ra tổng cộng 14.174.027 đồng là tiền thu nhập bất chính;

3. Chị Huỳnh Thị Kh, sinh năm 1985, HKTT: ấp Nhân Hòa, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu vay của Trào 3.000.000 đồng từ đầu tháng 7 năm 2019, mức phí 10%, trả góp mỗi ngày 150.000 đồng trong thời gian 25 ngày. Sau đó, chị Kh đáo hạn thêm 10 lần, mỗi lần 3.000.000 đồng, phí đáo hạn mỗi lần 5%, lần cuối mới góp được 17 ngày còn lại 8 ngày tương ứng với số tiền gốc 912.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện, Trào đã thu tiền lãi của chị Kh là 9.762.000 đồng sau khi trừ lãi xuất theo quy định là 414.904 đồng còn 9.347.096 đồng là tiền lãi quá quy định, cùng với 1.800.000 đồng tiền phí thì Trào đã thu nhập bắt chính là 11.147. 096 đồng.

4. Chị Trần Thị Hu, sinh năm 1983, HKTT: ấp Thạnh sơn 4, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu vay của Trào 5.000.000 đồng từ đầu tháng 10/2019, phí vay là 10%, trả góp mỗi ngày 250.000 đồng trong thời gian 25 ngày. Sau đó đáo hạn thêm 04 lần mỗi lần 5.000.000 đồng, Trào lấy trước phí vay mỗi lần 10%, thời hạn trả mỗi lần đều 25 ngày. Lần vay thứ 4 mới trả góp được 02 ngày, còn lại 23 ngày tương ứng với số tiền 3.600.000 đồng còn phải góp thì hành vi của Trào bị phát hiện. Trào đã thu lãi từ chị Hu 7.350.000 đồng tiền lãi, sau khi trừ đi phần lãi xuất cao nhất theo quy định 20%/năm là 258.904 đồng, số tiền còn lại 7.091.096 đồng và 2.500.000 đồng tiền phí, thì Trào đã thu nhập bất chính 9.591.096 đồng;

5. Chị Lý Thị Kiều Tr, sinh năm 1988, HKTT: ấp Thạnh Sơn 2a, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu vay của Trào 10.000.000 đồng từ cuối tháng 11/2019, phí vay là 10%, trả góp mỗi ngày 500.000 đồng trong thời gian 25 ngày. Sau đó chị Tr đáo hạn 01 lần 10.000.000 đồng, trả góp trong thời gian 25 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, phí đáo hạn 5%, mới trả góp được 08 ngày còn lại 17 ngày, tương ứng với số tiền 6.460.000 chưa trả thì hành vi của Trào bị phát hiện. Tại thời điểm này, Trào đã thu tiền lãi của chị Tr là 4.460.000 đồng (Trong đó, 164.932 là lãi xuất theo quy định và 4.295.068 đồng là tiền lãi vượt quá quy định) cùng với 1500.000 đồng tiền phí, thì Trào đã thu nhập bất chính 5.795.068 đồng;

6. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988, HKTT: ấp Tr Trí, xã Bông Tr, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu vay của Trào 4.000.000 đồng từ đầu tháng 6 năm 2019, phải chịu phí vay 10%, trả góp mỗi ngày 200.000 đồng, trong thời gian 25 ngày. Sau đó chị T đáo hạn thêm 12 lần, mỗi lần 4.000.000 đồng và đều phải chịu phí mỗi lần vay 10%, mỗi lần đáo hạn đều có thời gian và mức trả như lần đầu. Đến thời điểm bị phát hiện, Chị T đã trả cho Trào 04 ngày còn lại 21 ngày tương ứng với số tiền 3.024.000 tiền vốn chưa trả. Thời điểm này, Trào đã thu tiền lãi của chị T được 17.024.000 đồng, sau khi trừ 599.671 đồng là lãi xuất theo quy định còn lại

16.424.329 đồng cồng với 5.200.000 đồng tiền phí do Trào tự đặt ra, tổng cộng 21.724.329 đồng là tiền thu nhận bất chính;

7. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1970, HKTT: KP Phước Tiến, TT Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu vay của Trào 4.000.000 đồng từ đầu tháng 10/2019, sau khi thu tiền phí 10%, số tiền còn lại chi Th phải trả góp mỗi ngày 200.000 đồng trong thời gian 25 ngày. Sau đó chi Th đáo hạn thêm 04 lần, mỗi lần 4.000.000 đồng, sau khi trừ phí 5% cho mỗi lần đáo hạn, số tiền còn lại chị Th đều phải trả góp với mức tiền và thời gian như vay lần đầu. Đến thời điểm bị phát hiện chị Th đã trả cho Trào 7 ngày còn lại 18 ngày tương ứng với số tiền 2.763.000 tiền vốn chưa trả của lần vay cuối. Trào đã thu tiền lãi của chị Th là 5.336.000 đồng (Trong đó 220.055 là lãi xuất theo quy định), 5.115.945 đồng tiền lãi vược quá quy định và 1.200.000 đồng tiền phí, tổng cộng Trào đã thu lợi bất chính 6.315.945 đồng;

8. Chị Lâm Thị O, sinh năm 1991, HKTT: ấp Thạnh Sơn 3, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu vay của Trào 04 lần gồm:

Lần 1: Vay 5.000.000 đồng từ tháng 4 năm 2019, không phải chịu phí, trả mỗi ngày 250.000 đồng trong thời gian 25 ngày, tổng số tiền chị O phải trả là 6.250.000 đồng, trong đó tiền lời là 1.250.000 đồng, sau khi trừ lãi xuất theo quy định 68.493 đồng thì Trào thu lợi bất chính 1.181.507 đồng.

Lần 2: Vay tiếp 5.000.000 đồng cùng với phương thức trả góp nêu trên, Trào thu lợi bất chính 1.181.000 đồng.

Lần 3: Vay 3.000.000đồng, mỗi ngày góp 150.000 đồng, trong thời gian 25 ngày, Trào thu lời 750.000 đồng trong đó có 41.096 đồng là lãi xuất theo quy định, thu lợi bất chính 708.904 đồng.

Lần 4: Vay 3.000.000đồng, mỗi ngày góp 150.000 đồng, trong thời gian 25 ngày, với cách tính nêu trên Trào thu nhập bất chính 708.904 đồng.

Tổng cộng 04 lần cho chị O vay, Trào thu lợi bất chính 3.779.808 đồng.

Như vậy, Trào cho 08 người có tên nêu trên vay tiền với mức lãi xuất từ 1%/ ngày (365%/năm) gấp 18,25 lần mức lãi xuất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định, 1,26%/ngày (461%/năm) gấp 23,05 lần mức lãi xuất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định, 1,56%/ ngày (567%/năm) gấp 28,38 lần mức lãi xuất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định; thu nhập bất chính 83.536.712 đồng.

Vật chứng thu giữ và giải quyết trong vụ án:

Công an thị trấn Phước Bửu phát hiện thu giữ 16 tờ rơi có nội dung: "CHO VAY LÃI GÓP yêu cầu CMND + HỘ KHẨU GIẢI NGÂN TRONG NGÀY LH: 0333 220. 268"; 01 cuốn hộ khẩu chủ hộ tên Nguyễn Văn Búp, sinh năm 1967, trú tại tổ 14, ấp An Hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Khương Thị Kim Li, sinh năm 1968, trú tại xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen có Sim số 0339.122.339, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, 64GB, 03 gậy bóng chày bằng Inox, dài 70cm, 01 Passport mang tên Đỗ Thành Đồng, 01 két sắt kích thước 50c, x 40cm x 40cm,hiệu Goodwill còn khóa nên đã niên phong. Toàn bộ vất chứng nêu trên được chuyển tới Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan CSĐT, Hà Xuân Tr giao nộp 01 thẻ ngân hàng Sacombank số tài khoản 050103490100 tên chủ thẻ là Hà Xuân Tr, số dư tài khoản 52.038.485 đồng (Cơ quan CSĐT đã phong tỏa);

Ngày 08/01/2020 Cơ quan CSĐT mở niêm phong két sắt phát hiện và tạm giữ các tài sản bên trong gồm: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng bạc, dạng mắt xích, có mặt hình Di Lặc màu xanh; 01 hợp đồng thuê nhà ngày 20/10/2018 của Lưu Tiến Đương, sinh năm 1979, HKTT: xã Hòa Xá, huyện UB, TP Hà Nội, 01 hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông.

Kết quả điều tra xác định:

Tài sản, vật chứng Li quan Li quan đến hành vi phạm tội của Trào gồm:

- 01 thẻ ngân hàng Sacombank số tài khoản 050103490100 tên chủ thẻ là Hà Xuân Tr, số dư tài khoản 52.038.485 đồng là tiền Trào thu được từ việc cho vay lãi nặng (Cơ quan CSĐT đã phong tỏa);
- 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen có Sim số 0339.122.339 là của Trào có lưu danh bạc của những người vay tiền và nội dung tin nhắn Li quan đến việc vay và trả tiền vay.
- 01 điện thoại di động Iphone6 Plus, màu xám, 64GB, số IMEL 353335070941045.03, Trào dùng để chụp và lưu hình chân
- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng bạc, dạng mắt xích, có mặt hình Di Lặc màu xanh là tài sản riêng của Trào. Kết quả kiểm tra xác định loại và trọng lượng tại Tiệm vàng Kim Thu ở khu phố Thạnh Sơn, TT Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa thì dây chuyền có trọng lượng 5,5 chỉ vàng 10K, mặt dạy chuyền hình Di Lặc màu xanh có trọng lượng 1,33 chỉ loại 61% .
- 03 gậy bóng chày bằng Inox, dài 70cm là công cụ mà Trào và các đối tượng khác dùng để đe dọa người vay nếu không trả nợ theo yêu cầu.

Tài sản vật chứng Li quan đến hành vi cho vay lãi nặng của các đối tượng khác gồm:

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Khương Thị Kim Li, sinh năm 1968, HKTT: ấp Thanh An, xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, chị Li giao cho đối tượng tên Thắng (không rõ lai lịch) để vay 5.000.000 đồng, do chưa trả hết nợ nên chưa nhận lại giấy phép lái xe;
- 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Búp là do bà Trần Thị Nguyệt, sinh năm 1969, HKTT: Ấp An hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu giao cho đối tượng tên Thắng (không rõ lai lịch) để vay tiền trả góp nhưng chưa trả hết nên chưa được nhận sổ.
- 01 két sắt hiệu GoogWill kích thước 50c, x 40cm màu xám, tình trạng bị khóa mật mã (khi Trào đến ở đã có, không rõ là của ai);
- 16 tờ rơi có nội dung "CHO VAY LÃI GÓP yêu cầu CMND + HỘ KHẨU GIẢI NGÂN TRONG NGÀY LH: 0333 220. 268" là của Duy không rõ lai lịch, cũng là người làm công cho Lưu Tiến Đương;
- 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích là của đối tượng Đỗ Thành Đồng;
- 01 Passport mang tên Đỗ Thành Đồng;
- 01 hợp đồng thuê nhà ngày 20/10/2018 của Lưu Tiến Đương, sinh năm 1979, HKTT: xã Hòa Xá, huyện UB, TP Hà Nội ;

- 01 hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông mang tên Lưu Tiến Đương.

Trách nhiệm dân sự

Chị Hi, Li, Khánh, Th, O không yêu cầu Trào phải trả lại số tiền đã thu lợi bất chính đối với họ và Trào cũng không yêu cầu chị Hi, Li, Khánh, Th và O phải trả lại số tiền gốc còn thiếu chưa trả.

Chị T yêu cầu Trào phải trả lại số tiền lãi đã thu quá mức quy định và tiền phí, tổng cộng là 21.724.329 đồng

Chị Hu yêu cầu Trào phải trả lại số tiền lãi đã thu quá mức quy định và tiền phí, tổng cộng là 9.591.096 đồng

Trào yêu cầu chị T phải trả lại 3.024.000 tiền vốn chưa trả và chị Hu phải trả lại số tiền gốc chưa trả là 3.600.000 đồng.

Chị Tr sau khi làm việc với cơ quan Công an thì đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT chưa làm rõ được việc yêu cầu dân sự.

Bản cáo trạng số 112/CT-VKS- XM ngày 16/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Hà Xuân Tr về "Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 201, Điều 36; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Hà Xuân Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo ngoài ra còn đề nghị áp dụng các biện pháp tư pháp, xử lý phần vật chứng.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của bản thân, nói lời sau cùng chỉ thể hiện thái độ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức rõ lỗi lầm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm ổn định cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ

Li quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Xuân Tr đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Từ tháng 4/2019 đến tháng 11/2019 bị cáo Hà Xuân Tr đã cho 08 người vay tiền và các lần đáo hạn với số tiền vay và số tiền đáo hạn mỗi lần từ 1.350.000đ – 10.000.000đ, tổng số tiền bị cáo dùng để cho vay và đáo hạn là 127.900.000đ, Trào đã thu nợ lại được số tiền 104.984.000đ, còn lại số tiền 22.916.000đ chưa thu nợ được từ những người vay. Bị cáo Tr đã thu lợi bất chính với tổng số tiền 83.536.712 đồng (phí là 16.200.000đ, lãi là 67.336.712đ), việc cho vay Trào tự đặt ra mức lãi suất từ 1% - 1,56% cao gấp 18,25 lần đến 28.38 lần so với mức lãi suất cao nhất là 20%/năm được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015

Từ những phân tích nêu trên đã có đủ căn cứ khẳng định: Hành vi của bị cáo Hà Xuân Tr đã phạm vào "Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp tội phạm đã hoàn thành, phù hợp với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc.

[3]. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Tr là người có đủ khả năng nhận thức được pháp luật, biết rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đều này thế hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo Tr tuy đơn giản nhưng nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà hành vi của bị cáo còn xâm phạm lợi ích của công dân, mang tích chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Quá trình lượng hình có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà pháp luật quy định để áp dụng đối với các bị cáo.

[4.1]. Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

[4.2]. Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản Điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5].*Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập*: Qua xem xét cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; xét bị cáo là thành phần lao động tự do nên miễn mức khấu trừ thu nhập cho bị cáo

[6]. *Về biện pháp tư pháp và vật chứng trong vụ án*:

[6.1] *Biện pháp tư pháp*: Quá trình điều tra đã xác định được số tiền gốc bị cáo Tr dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm, tiền thu lợi bất chính, tiền thu lãi vượt quá mức lãi suất tối đa cho phép và xử lý cụ thể như sau:

- Tổng số tiền bị cáo Tr dùng để cho vay và đã thu hồi được là 104.984.000đ đồng, đây là phương tiện bị cáo thực hiện tội phạm nên cần buộc bị cáo Tr phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền bị cáo Tr đã thu lợi là 16.200.000đ đồng (*tiền phí thu*), đây là tiền thu lợi bất chính từ việc thực hiện tội phạm nên cần buộc bị cáo Tr nộp lại để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Tổng số tiền lãi suất tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu được khi thực hiện tội phạm là 2.790.000 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên cần buộc bị cáo Tr nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tổng số tiền bị cáo Tr dùng để cho vay mà những người có quyền lợi nghĩa vụ Li quan đến vụ án còn nợ của bị cáo Tr là 22.916.000đ đồng, đây là phương tiện bị cáo thực hiện tội phạm nên cần buộc bị cáo Tr phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Do những người có quyền lợi nghĩa vụ Li quan đến vụ án hiện nay chưa trả cho bị cáo Tr nên buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ Li quan đến vụ án phải nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bà Mai Thị Hi phải nộp lại số tiền 1.368.000đ; bà Ngô Thị Mai Li phải nộp lại số tiền 3.496.000đ; bà Huỳnh thị Kh phải nộp lại số tiền 912.000đ; bà Trần Thị Hu phải nộp lại số tiền 3.600.000đ; bà Lý Thị Kiều Tr phải nộp lại số tiền 6.460.000đ; bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp số tiền 3.024.000đ; bà Trần thị Thủy phải nộp lại số tiền 2.736.000đ; bà Lâm Thị O phải nộp lại số tiền 1.320.000đ.

Tổng số tiền bị cáo Tr đã thu lãi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ Li quan đến vụ án vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 67.336.712đ đồng, đây là số tiền thuộc sở hữu hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ Li quan đến vụ án nên cần trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ Li quan nhưng chỉ có bà Trần Thị Hu và bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu trả lại, do đó cần buộc bị cáo Tr trả lại cho bà Trần Thị Hu số tiền 7.091.096đ; buộc bị cáo Tr trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 16.424.329đ. Hiện, số tiền này do bị cáo Tr quản lý nên cần buộc bị cáo Tr nộp để hoàn trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ Li quan đến vụ án, cụ thể: Trả lại cho bà Trần Thị Hu số tiền 7.091.096đ; Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 16.424.329đ. Số tiền còn lại là 43.821.224 đ tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6.2] *Về vật chứng:*

Đối với 01 thẻ Ngân hàng Sacombank số tài khoản 050103490100 tên chủ thẻ là Hà Xuân Tr, số dư tài khoản 52.038.485 đồng là tiền Trào thu được từ việc cho vay lãi nặng (Cơ quan CSĐT đã tạm khóa tài khoản) do phần biện pháp tư pháp đã tuyên bố tịch thu toàn bộ tài sản Li quan đến hành vi phạm tội nên số tiền 52.038.485 đồng trong tài khoản nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng bạc, dạng mắt xích, có mặt hình Di Lặc màu xanh là tài sản riêng của Trào. Kết quả kiểm tra xác định loại và trọng lượng tại Tiệm vàng Kim Thu ở khu phố Thạnh Sơn, TT Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa thì dây chuyền có trọng lượng 5,5 chỉ vàng 10K, mặt dạy

chuyền hình Di Lặc màu xanh có trọng lượng 1,33 chỉ loại 61% là tài sản riêng của Trào nên hoàn trả lại cho bị cáo Tr nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen có Sim số 0339.122.339 là của Trào có lưu danh bạc của những người vay tiền và nội dung tin nhắn Li quan đến việc vay và trả tiền vay; 01 điện thoại di động Iphone6 Plus, màu xám, 64GB, số IMEL 353335070941045.03, Trào dùng để chụp và lưu hình chân dung người vay tiền, xét thấy đây là công cụ phương tiền phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước

Đối với 03 gậy bóng chày bằng Inox, dài 70cm là công cụ mà Trào và các đối tượng khác dùng để đe dọa người vay nếu không trả nợ theo yêu cầu. Tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng có Li quan gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Khương Thị Kim Li; 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Búp; 01 két sắt hiệu GoogWill kích thước 50cm x 40cm màu xám, tình trạng bị khóa mật mã (khi Trào đến ở đã có, không rõ là của ai); 16 tờ rơi có nội dung "CHO VAY LÃI GÓP yêu cầu CMND + HỘ KHẨU GIẢI NGÂN TRONG NGÀY LH: 0333 220. 268" là của Duy không rõ lai lịch, cũng là người làm công cho Lưu Tiến Đương; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích là của đối tượng Đỗ Thành Đồng; 01 Passport mang tên Đỗ Thành Đồng; 01 hợp đồng thuê nhà ngày 20/10/2018 của Lưu Tiến Đương, sinh năm 1979, HKTT: xã Hòa Xá, huyện UB, TP Hà Nội; 01 hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông mang tên Lưu Tiến Đương đều là những tài sản Li quan đến vụ việc khác nên cơ quan điều tra tách ra là phù hợp.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Xuyên Mộc tiếp tục xác minh điều tra hành vi cho vay lãi nặng của Lưu Tiến Đương, nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[7]. *Về án phí hình sự sơ thẩm*:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hà Xuân Tr phạm "Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 36; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Xuân Tr 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Xuân Tr cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Xá, huyện UB, Tp. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị kết án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo số tiền 30.000.000đ, bị cáo phải nộp phạt khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Xuyên Mộc tiếp tục xác minh điều tra hành vi cho vay lãi nặng của Lưu Tiến Đương, nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[2] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo Hà Xuân Tr phải nộp số tiền mà dùng để cho vay và đã thu hồi được là 104.984.000đ đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Hà Xuân Tr phải nộp tổng đã thu lợi bất chính và số tiền Li quan đến việc phạm tôi là 18.990.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Hà Xuân Tr phải nộp lại tổng số tiền lãi đã thu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vợt quá mức lãi 20%/năm là 67.336.712đ để hoàn trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

Trả lại cho bà Trần Thị Hu số tiền 7.091.096 đồng;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 16.424.329 đồng.

Còn lại số tiền 43.821.287 đồng, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp lại tổng số tiền bị cáo Tr dùng vào việc cho vay mà những người có quyền lợi và nghĩa vụ Li quan còn nợ lại bị cáo Tr là 22.916.000đ đồng, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

Bà Mai Thị Hi phải nộp lại số tiền 1.368.000đ;

Bà Ngô Thị Mai Li phải nộp lại số tiền 3.496.000đ;

Bà Huỳnh thị Kh phải nộp lại số tiền 912.000đ;

Bà Trần Thị Hu phải nộp lại số tiền 3.600.000đ;

Bà Lý Thị Kiều Tr phải nộp lại số tiền 6.460.000đ;

Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp số tiền 3.024.000đ;

Bà Trần Thị Thủy phải nộp lại số tiền 2.736.000đ;

Bà Lâm Thị O phải nộp lại số tiền 1.320.000đ.

[3] Về vật chứng:

Số tiền 52.038.485 đồng trong tài khoản 050103490100 theo thẻ thanh toán Plus của Ngân hàng Sacombank, số thẻ 9740034362704941, tên chủ thẻ là Hà Xuân Tr (Cơ quan CSĐT đã cho tạm khóa tài khoản) cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Hoàn trả lại cho bị cáo 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng bạc, dạng mắt xích, có mặt hình Di Lặc màu xanh, dây chuyền có trọng lượng 5,5 chỉ vàng 10K, mặt dây chuyền hình Di Lặc màu xanh có trọng lượng 1,33 chỉ loại 61% nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen có Sim số 0339.122.339 là của Trào; 01 điện thoại di động Iphone6 Plus, màu xám, 64GB, số IMEL 353335070941045.03.

Tịch thu tiêu hủy 03 gậy bóng chày bằng Inox, dài 70cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 25/BB ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc và Công an huyện Xuyên Mộc)

Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Hà Xuân Tr phải nộp số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ Li quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngọ Văn Tỉnh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Xuyên Mộc;Tòa án tỉnh;
- Công an h. Xuyên Mộc; PV 06- Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THA dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Các bị cáo bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ Li quan;
- Lưu.